

1. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, CÁ NHÂN CHỊU TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

Ngày 19/10/2021, UBND tỉnh thông qua Nghị quyết 406/NQ-UBND về giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19 như sau:

❖ Về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2021 đối với trường hợp người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN có doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019.

Không áp dụng tiêu chí doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019 đối với trường hợp người nộp thuế mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020, năm 2021.

❖ Về giảm thuế GTGT

Giảm thuế GTGT kể từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đối với các hàng hóa, dịch vụ sau đây:

- (i) Dịch vụ vận tải (vận tải đường sắt, vận tải đường thủy, vận tải hàng không, vận tải đường bộ khác); dịch vụ lưu trú; dịch vụ ăn uống; dịch vụ của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- (ii) Sản phẩm và dịch vụ xuất bản; dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; tác phẩm nghệ thuật và dịch vụ sáng tác, nghệ thuật, giải trí; dịch vụ của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; dịch vụ thể thao, vui chơi và giải trí. Hàng hóa, dịch vụ trong nhóm
- (iii) Không bao gồm phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất, kinh doanh theo hình thức trực tuyến.

Tùy thuộc vào phương pháp tính thuế, mức giảm thuế giá trị gia tăng được áp dụng như sau:

- a) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại

khoản này được giảm 30% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng;

- b) Doanh nghiệp, tổ chức tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản này được giảm 30% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng.

❖ Về miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT

Miễn thuế TNCN, thuế GTGT và các loại thuế khác phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm 2021 đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID-19 trong năm 2021 do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

Không áp dụng việc miễn thuế đối với các khoản thu nhập, doanh thu từ cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm; sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số; quảng cáo số.

❖ Tiền chậm nộp

Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong năm 2020.

Không áp dụng quy định tại khoản này đối với các trường hợp đã nộp tiền chậm nộp.

2. HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

Theo công văn của Bộ Tài Chính số 10385/BTC-QLKT ngày 10/09/2021 về việc hướng dẫn hạch toán các chi phí phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 như sau:

Trong thời gian ngừng hoạt động do dịch Covid-19, công ty hạch toán các khoản chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất vào Tài khoản 811 – Chi phí khác.

Công ty phải thuyết minh việc hạch toán này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính của đơn vị

Việc xác định nghĩa vụ thuế về các chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thực hiện theo pháp luật thuế.

3. QUẢN LÝ THUẾ

Bộ Tài chính mới ban hành TT số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Một số nội dung mới, nổi bật như sau:

❖ Hướng dẫn về khai thuế, tính thuế, quyết toán thuế, các trường hợp phân bổ, phương pháp phân bổ thuế phải nộp cho các tỉnh nơi có hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và nộp thuế cho từng sắc thuế khác nhau

- Bổ quy định về khai thuế GTGT với cơ quan thuế quản lý tại địa phương đối với hoạt động bán hàng vắng lại ngoại tỉnh.
- Với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động kinh doanh xây dựng tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, tỷ lệ phân bổ thuế GTGT giảm xuống 1% thay vì 2% như quy định trước đây (Khoản 2b, 2c, Điều 13).
- Không còn quy định về việc khai nộp thuế TNDN tại địa phương nơi người nộp thuế có đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập. Hiện chưa rõ xử lý thuế với trường hợp này sẽ như thế nào.
- Với phân bổ thuế TNDN cho địa bàn cấp tỉnh khác với nơi đóng trụ sở chính nơi NNT có cơ sở sản xuất, quy định chi phí để xác định tỷ lệ phân bổ là chi phí thực tế phát sinh của kỳ tính thuế (Khoản 2c, Điều 17).
- Đối với cơ sở sản xuất (đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) được hưởng ưu đãi thuế TNDN: Thực hiện khai thuế dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh của hoạt động được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được hưởng (Khoản 2c, Điều 17).
- Đối với thuế TNCN trên tiền lương tiền công, người sử dụng lao động xác định riêng số thuế thu nhập cá nhân phải phân bổ nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân làm việc tại từng tỉnh theo số thuế thực tế đã khấu trừ của từng cá nhân.
- Về nộp thuế, NNT chỉ lập một chứng từ nộp tiền để nộp tiền vào ngân sách nhà nước (NSNN) cho từng tỉnh và nộp tại trụ sở chính. Kho bạc Nhà nước nơi tiếp

nhận chứng từ nộp thuế của người nộp thuế sẽ hạch toán khoản thu cho từng địa bàn cấp tỉnh nơi được nhận khoản thu phân bổ (Khoản 4, Điều 12).

❖ Hoàn thuế / Bù trừ thuế

- Bổ sung quy định về trường hợp hoàn thuế GTGT/ thuế TNDN nộp thừa với NNT có hoạt động chuyển nhượng bất động sản hoặc hoạt động kinh doanh xây dựng tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính (Khoản 1g, Điều 45).
- Với tổ chức giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động: thông tư bổ sung hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ xin hoàn thuế GTGT/ hoàn nộp thừa đối với một số tình huống cụ thể (Điều 31, Khoản 1c, Điều 33).
- Thông tư hướng dẫn chi tiết về hồ sơ đề nghị hoàn thuế (Điều 28, 29, 30, 31).
- Nếu số thuế GTGT đã được hoàn không đúng quy định nhưng đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ vẫn được khai khấu trừ kể từ kỳ tính thuế tiếp theo kỳ phát hiện sai sót hoặc được khai vào kỳ tính thuế nhận được quyết định thu hồi hoàn thuế của cơ quan thuế hoặc quyết định, văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Khoản 4, Điều 40).
- Tiền thuế nợ do cơ quan hải quan cung cấp (trừ tiền phí, lệ phí hải quan) được bù trừ với số số thuế được hoàn/ tiền nộp thừa được hoàn (Khoản 2b, Điều 34).
- Số thuế được hoàn/ nộp thừa tại trụ sở chính được bù trừ với số tiền thuế nợ của các đơn vị phụ thuộc và ngược lại (Khoản 2d, Điều 34).
- NNT có số được hoàn/ nộp thừa, sau khi đã bù trừ số tiền thuế nợ của NNT, có thể đề nghị cơ quan thuế trích số tiền thuế thừa còn lại để nộp thay tiền thuế nợ cho người nộp thuế khác (Khoản 2đ, Điều 34).
- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cơ quan thuế xử lý tất toán khoản nộp thừa của NNT quá thời hạn 10 năm trên sổ kế toán và của NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (Khoản 2, 3, Điều 26).
- NNT sẽ không phải nộp chứng từ nộp thuế có xác nhận của Kho bạc nhà nước (KBNN), Ngân hàng thương mại (NHTM) cho mục đích xin hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Thay vào đó, NNT có thể nộp Bảng kê chứng từ nộp thuế theo mẫu (Điểm b5, Khoản 1, Điều 30).

4. HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 78/2021/TT về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/07/2022.

Có một số điểm đáng chú ý như sau:

- Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được quyền ủy nhiệm cho bên thứ ba (là bên có quan hệ liên kết với người bán, là đối tượng đủ điều kiện sử dụng hoá đơn điện tử và không thuộc trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử) lập hóa đơn điện tử cho hoạt động bán hàng hoá, dịch vụ.
- Hướng dẫn chi tiết về ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử, ký hiệu hóa đơn điện tử;
- Chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;
- Áp dụng hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp khác;
- Xử lý hóa đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót;
- Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

5. THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 11/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phục vụ phòng, chống dịch COVID-19

Hàng hóa của tổ chức, cá nhân Việt Nam nhập khẩu để tài trợ cho Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, được áp dụng chính sách thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng như hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại.

Cụ thể, không thu thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, không thu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 19 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng, khoản 9 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Ký hiệu viết tắt	
BTC	TNDN
Bộ Tài Chính	Thu Nhập Doanh Nghiệp
TCT	TNCN
Tổng Cục Thuế	Thu Nhập Cá Nhân
NĐ-CP	GTGT
Nghị Định – Chính Phủ	Giá Trị Gia Tăng

Liên hệ:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHAI MINH

Phòng 603, Lầu 6, Citilight Tower, Số 45 Đường Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 84 28 3820 5731 / 2

Fax: 84 28 3820 0906

(Tiếng Anh)

Trần Mai Tường Vy

tran.mai.tuong.vy@kmc.vn

Nguyễn Văn Mùi

nguyen.van.mui@kmc.vn

(Tiếng Nhật)

Lê Quốc Duy

le.quoc.duy@kmc.vn

Nguyễn Thị Thảo Uyên

nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn

Bản tin này nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.